|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THỊ TRẤN ĐỨC THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 492 /HĐPHPBGDPL  V/v tuyên truyền văn bản pháp luật tháng 9 năm 2024 | *Thị trấn Đức Thọ, ngày 30 tháng 8 năm 2024* |

Kính gửi:

- UBND, các ban, ngành, đoàn thể cấp thị;

- Cấp ủy, BCS các TDP

**Để đảm bảo kịp thời cung cấp thông tin các văn bản pháp luật. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện tổng hợp một số văn bản pháp luật mới ban hành gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương.**

**Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ hướng dẫn phổ biến pháp luật và thực tiễn tình hình tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp tại thông tin pháp luật tháng 9/2024 kèm theo công văn này để thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, lồng ghép trong các cuộc họp tại cơ quan, TDP.**

*(Kèm theo Thông tin pháp luật tháng 9)*

**Giao Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc tuyên truyền thông tin pháp luật tháng 9/2024. Đề nghị các ban ngành đoàn thể, TDP triển khai kịp thời./.**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - Lưu: VP, TP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  ***(Đã ký)***  **Thái Sơn Vinh** |

**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

***(Ban hành kèm theo Công văn số 492/HĐPBGPL ngày 30 tháng 8 năm 2024)***

**I. VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG**

**1. Thông tư số 62/2024/TT - BTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ - CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ - CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.**

Theo đó, Thông tư hướng dẫn việc xác định nhu cầu kinh phí thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ - CP và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ - CP .

*Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.*

2**. Nghị định số 107/2024/NĐ - CP ngày 20 tháng 8 năm 2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.**

Theo đó, Nghị định số 107/2024/NĐ - CP bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị định số 78-CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, lễ phục, quân kỳ, phù hiệu kiểm soát, biển công tác, cờ hiệu, giấy chứng minh của Bộ đội Biên phòng.

- Nghị định số 103/2002/NĐ - CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

- Nghị định số 04/2003/NĐ - CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy.

- Nghị định số 18/2005/NĐ - CP ngày 24 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

- Nghị định số 120/2007/NĐ - CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.

- Nghị định số 30/2009/NĐ - CP ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

- Nghị định số 01/2011/NĐ - CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

- Nghị định số 16/2011/NĐ - CP ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập.

- Nghị định số 78/2017/NĐ - CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ - CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.

- Nghị định số 161/2018/NĐ - CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.  
 *Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.*

**3. Thông tư 62/2024/TT - BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ - CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 75/2024/NĐ - CP.**

Theo đó, Thông tư 62/2024/TT - BTC quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện:

- Điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ - CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Điều chỉnh quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định 130/CP năm 1975 và Quyết định 111 - HĐBT năm 1981 theo quy định tại Nghị định 75/2024/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

*Thông Tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2024*

***4.***[**Quyết định 10/2024/QĐ - TTg**](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-10-2024-qd-ttg-cua-thu-tuong-chinh-phu-ve-tin-dung-thuc-hien-cap-nuoc-sach-va-ve-sinh-moi-truong-nong-thon-360310-d1.html)**về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.**

Theo đó, đối tượng được vay vốn là hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

Điều kiện vay vốn là đối tượng này phải cư trú tại địa phương thuộc vùng nông thôn chưa có công trình cấp nước, vệ sinh hộ gia đình hoặc có nhưng bị hư hỏng và cần xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

Mức cho vay tối đa là 25 triệu đồng/loại công trình/khách hàng trong thời hạn vay tối đa là 05 năm (tức 60 tháng) với lãi suất như sau:

Lãi suất cho vay: 9,0%/năm

Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất cho vay

*Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 9 năm 2024.*

**5.**[**Thông tư 11/2024/TT - BYT**](https://luatvietnam.vn/y-te/thong-tu-11-2024-tt-byt-cua-bo-y-te-quy-dinh-cu-the-tieu-chuan-dieu-kien-xet-thang-hang-chuc-danh-nghe-nghiep-vien-chuc-chuyen-nganh-y-duoc-dan-so-360072-d1.html)**, Bộ Y tế quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số từ 01/9/2024 như sau:**

**Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số**

- Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ - CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ - CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2020/NĐ - CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-115-2020-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx" \t "_blank) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các điều kiện sau đây:

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Đối với yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

b) Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y, dược từ hạng II lên hạng I:

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

a) Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

b) Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”;

c) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

d) Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên;

đ) Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

e) Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành;

g) Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

- Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y, dược, dân số từ hạng III lên hạng II:

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II), Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), Y tế công cộng chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng II, Dinh dưỡng hạng II, Dân số viên hạng II phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

a) Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

b) Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

c) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;

d) Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

đ) Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

e) Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

g) Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

h) Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.*

**6.** [**Nghị định 106/2024/NĐ - CP**](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/nghi-dinh-106-2024-nd-cp-cua-chinh-phu-quy-dinh-chinh-sach-ho-tro-nang-cao-hieu-qua-chan-nuoi-362409-d1.html)**quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.**

- Đối tượng được hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Nội dung và mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ đầu tư không quá 50% tổng chi phí xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/kho lạnh.

+ Hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí về quảng bá thương hiệu sản phẩm; mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

+ Hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí về đào tạo xây dựng chiến lược phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án.

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Xây dựng và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chăn nuôi có chuỗi liên kết giá trị từ chăn nuôi - giết mổ - chế biến hoặc chăn nuôi - giết mổ - chế biến - tiêu thụ.

+ Dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và nghiệm thu kết quả đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều

+ Có hóa đơn, chứng từ liên quan đến các khoản mục chi phí thực hiện.

*Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.*

**II. VĂN BẢN CỦA TỈNH HÀ TĨNH**

**1. Quyết định số 16/2024/QĐ - UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tỉnh về** Ủy quyền cho Sở Tư pháp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Quyết định số 17/2024/QĐ - UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tỉnh về** quy định tiêu chuẩn, định mức, số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung, thẩm quyền khoán kinh phí sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

**3. Quyết định số 18/2024/QĐ - UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hà Tỉnh về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.**

Trên đây là một số văn bản pháp luật mới, Hội đồng PBGDPL huyện gửi **các cơ quan, đơn vị, địa phương** để phục vụ cho quá trình công tác chuyên môn và tuyên truyền các chính sách pháp luật mới theo ngành, lĩnh vực phụ trách.